

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Số: 481/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố H, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 458/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 239 Bà Triệu, phường X thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Tôn Nữ Phước L, sinh năm 1985; Địa chỉ: 20 Mai Thúc Loan, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/7/2011. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L xác nhận tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L, chị Tôn Nữ Phước L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân Bảo N, sinh ngày 07/10/2011, Nguyễn Xuân Bảo C,

sinh ngày 08/12/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị L. Các đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung là Nguyễn Xuân Bảo N và Nguyễn Xuân Bảo C cho chị Tôn Nữ Phước L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành. Cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngân. Chị L không yêu cầu anh Lại cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L, chị Tôn Nữ Phước L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân L, chị Tôn Nữ Phước L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 11 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Bảo N, sinh ngày 07/10/2011, và Nguyễn Xuân Bảo C, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Tôn Nữ Phước L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Hiện nay các con chung đang ở với chị L. Chị Tôn Nữ Phước L không yêu cầu anh Nguyễn Xuân L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L, chị Tôn Nữ Phước L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân L và chị Tôn Nữ Phước L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Lại và chị Lý đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000580 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh Lại và chị Lý đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP.H,
(ĐKKH số 50 ngày 13.7.2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi